

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN PAR INDEX SỞ, BAN NGÀNH
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày 09/10/2017
của Giám đốc Sở Nội vụ)

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC)	16					
Kế hoạch CCHC	3					
Ban hành kế hoạch CCHC kịp thời (Trong quý I của năm kế hoạch)	1					Đơn vị báo cáo
<i>Trong quý I</i>	<i>1</i>					
<i>Trong quý II</i>	<i>0,5</i>					
<i>Sau quý II</i>	<i>0</i>					
Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC và bố trí kinh phí triển khai	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC</i>	<i>0,25</i>					
<i>Có bố trí kinh phí triển khai</i>	<i>0,25</i>					
Các kết quả đạt được phải xác định cụ thể và định rõ trách nhiệm triển khai của từng phòng ban, đơn vị	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Xác định rõ nội dung công việc, sản phẩm cần đạt được</i>	<i>0,25</i>					
<i>Quy định rõ trách nhiệm của từng đơn vị (trách nhiệm chủ trì và trách nhiệm phối hợp)</i>	<i>0,25</i>					
Mức độ triển khai thực hiện kế hoạch	1					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt 100% kế hoạch</i>	<i>1</i>					
<i>Từ 80% - dưới 100% kế hoạch</i>	<i>0,5</i>					
<i>Dưới 80% kế hoạch</i>	<i>0</i>					
Báo cáo CCHC	1,5					
Số lượng báo cáo	0,5					Đơn vị báo cáo
Tất cả báo cáo đầy đủ nội dung	0,5					Đơn vị báo cáo
Tất cả báo cáo được gửi đúng thời gian quy định	0,5					Đơn vị báo cáo
Kiểm tra công tác CCHC	1,5					
Kế hoạch kiểm tra CCHC đảm bảo đầy đủ nội dung, thành phần và đối tượng kiểm tra	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Từ 50% phòng ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc</i>	<i>0,5</i>					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
Từ 30% - dưới 50% phòng ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc	0,25					
Dưới 30% phòng ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc	0					
Mức độ thực hiện kế hoạch	0,5					Đơn vị báo cáo
Đạt 100% theo kế hoạch	0,5					
Từ 80% - dưới 100%	0,25					
Dưới 80%	0					
Xử lý các vấn đề đặt ra sau kiểm tra	0,5					Đơn vị báo cáo
100% vấn đề phát hiện được xử lý	0,5					
Từ 80% - dưới 100% vấn đề phát hiện được xử lý	0,25					
Dưới 80% vấn đề phát hiện được xử lý	0					
Công tác tuyên truyền CCHC	4					
Kế hoạch tuyên truyền CCHC	0,5					Đơn vị báo cáo
Nội dung tuyên truyền đầy đủ, kịp thời	0,25					
Hình thức tuyên truyền phù hợp	0,25					
Mức độ hoàn thành kế hoạch	0,5					Đơn vị báo cáo
100% kế hoạch	0,5					
Từ 80% dưới 100% kế hoạch	0,25					
Dưới 80% kế hoạch	0					
Có hình thức tuyên truyền mới và sản phẩm cụ thể để tuyên truyền CCHC	1					Đơn vị báo cáo
Chất lượng, mức độ tuyên truyền cải cách hành chính của đơn vị	1					ĐTXHH
100% người được hỏi đánh giá việc tuyên truyền của đơn vị là thường xuyên và có chất lượng	1					
Từ 90% - dưới 100% người được hỏi đánh giá việc tuyên truyền của đơn vị là thường xuyên, có chất lượng	0,75					
Từ 80% - dưới 90% người được hỏi đánh giá việc tuyên truyền của đơn vị là thường xuyên, có chất lượng	0,5					
Từ 70% - dưới 80% người được hỏi đánh giá việc tuyên truyền của đơn vị là thường xuyên, có chất lượng	0,25					
Dưới 70% người được hỏi đánh giá việc tuyên truyền của đơn vị là thường xuyên và có chất lượng	0					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
Tỷ lệ cán bộ, công chức sở, ban ngành tham gia vào hoạt động tuyên truyền CCHC	1					ĐTXHH
100% cán bộ, công chức, viên chức sở, ban ngành được hỏi có tham gia	1					
Từ 85% - dưới 100% cán bộ, công chức, viên chức được hỏi có tham gia	0,75					
Từ 70% - dưới 85% cán bộ, công chức, viên chức được hỏi có tham gia	0,5					
Từ 50% - dưới 70% cán bộ, công chức, viên chức được hỏi có tham gia	0,25					
Dưới 50% cán bộ, công chức, viên chức được hỏi có tham gia	0					
Những giải pháp về chỉ đạo, điều hành CCHC	2					
Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua khen thưởng (khen thưởng, kỷ luật)	1					Đơn vị báo cáo
Có kế hoạch phát động phong trào thi đua gắn với CCHC	0,5					
Thực hiện bình xét thi đua gắn với tiêu chí CCHC	0,5					
Có giải pháp, cách làm mới về CCHC được đơn vị triển khai thực hiện và mang lại hiệu quả trong thực tiễn	1					Đơn vị báo cáo
Quyết tâm của Lãnh đạo trong chỉ đạo, điều hành CCHC	2,5					
Nâng cao chất lượng văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC	0,5					ĐTXHH
Chỉ đạo triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC	0,5					ĐTXHH
Quan tâm bố trí nguồn lực (nhân lực, tài chính) cho công tác CCHC	0,5					ĐTXHH
Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các phòng ban thực hiện nhiệm vụ CCHC	0,5					ĐTXHH
Chấp hành nghiêm văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên về CCHC	0,5					ĐTXHH
Tác động của công tác chỉ đạo điều hành CCHC	1,5					
Nâng cao mức độ am hiểu, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức	0,5					ĐTXHH
Nâng cao Chỉ số CCHC của đơn vị	1					Đơn vị báo cáo

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (QPPL)	10					
Mức độ tham mưu, xây dựng hoàn thiện văn bản QPPL hàng năm của tỉnh	1					Đơn vị báo cáo
<i>100% văn bản QPPL được cơ quan có thẩm quyền thông qua (hoặc đã dự thảo trình cấp có thẩm quyền thông qua) theo quy định của Trung ương.</i>	<i>1</i>					
<i>Có từ 80% - dưới 100% văn bản QPPL được cơ quan có thẩm quyền thông qua (hoặc đã dự thảo trình cấp có thẩm quyền thông qua) theo quy định của Trung ương.</i>	<i>0,5</i>					
<i>Dưới 80% văn bản QPPL được cơ quan có thẩm quyền thông qua (hoặc đã dự thảo trình cấp có thẩm quyền thông qua) theo quy định của Trung ương.</i>	<i>0</i>					
Sở, ban ngành tỉnh thực hiện đúng tiến độ, quy trình xây dựng văn bản QPPL	2					
Tiến độ xây dựng văn bản QPPL theo quy định	1					Đơn vị báo cáo
Mức độ tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL của sở, ban ngành	1					ĐTXHH
<i>100% ý kiến đánh giá cao mức độ tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL của sở, ban ngành</i>	<i>1</i>					
<i>Từ 90% - dưới 100% ý kiến đánh giá cao mức độ tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL</i>	<i>0,75</i>					
<i>Từ 80% - dưới 90% ý kiến đánh giá cao mức độ tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL</i>	<i>0,5</i>					
<i>Từ 70% - dưới 80% ý kiến đánh giá cao mức độ tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL</i>	<i>0,25</i>					
<i>Dưới 70% ý kiến đánh giá cao mức độ tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL</i>	<i>0</i>					
Chất lượng văn bản QPPL và văn bản quản lý, điều hành đã ban hành	2					
Nội dung văn bản đầy đủ, cụ thể	0,5					ĐTXHH
Văn bản được ban hành kịp thời	0,5					ĐTXHH

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
Văn bản được ban hành mang tính khả thi cao	0,5					ĐTXHH
Nội dung văn bản được ban hành không chồng chéo, mâu thuẫn với các văn bản khác	0,5					ĐTXHH
Tình hình minh bạch văn bản đã ban hành	2					
Công khai đầy đủ văn bản đã ban hành (niêm yết, đăng tải trên Trang thông tin điện tử,..)	0,5					ĐTXHH
Quy định nội dung văn bản rõ ràng, dễ hiểu	0,5					ĐTXHH
Thông tin đầy đủ nội dung văn bản đến người dân (thông qua báo, đài,...)	0,5					ĐTXHH
Trách nhiệm giải trình đối với những thắc mắc của công dân đối với nội dung văn bản quy định	0,5					ĐTXHH
Công tác rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị hàng năm	2					
Thực hiện rà soát văn bản QPPL	1					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt 100% theo kế hoạch</i>	<i>1</i>					
<i>Từ 80% - dưới 100% theo kế hoạch</i>	<i>0,5</i>					
<i>Dưới 80% theo kế hoạch</i>	<i>0</i>					
Xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL	1					Đơn vị báo cáo
<i>100% vấn đề phát hiện qua rà soát được đơn vị đề xuất xử lý</i>	<i>1</i>					
<i>Từ 80% - dưới 100% vấn đề phát hiện qua rà soát được đơn vị đề xuất xử lý</i>	<i>0,5</i>					
<i>Dưới 80% vấn đề phát hiện qua rà soát được đơn vị đề xuất xử lý</i>	<i>0</i>					
Tình hình cập nhật và tổ chức triển khai, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ nội dung các văn bản QPPL của cấp trên ban hành đến công chức, viên chức của ngành	1					ĐTXHH
<i>100% ý kiến được hỏi đánh giá cao việc các sở, ban ngành đã cập nhật, tổ chức triển khai, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL của cấp trên ban hành</i>	<i>1</i>					
<i>Từ 90% - dưới 100% ý kiến được hỏi đánh giá cao việc các sở, ban ngành đã cập nhật, tổ chức triển khai, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL của cấp trên ban hành</i>	<i>0,75</i>					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
<i>Từ 80% - dưới 90% ý kiến được hỏi đánh giá cao việc các sở, ban ngành đã cập nhật, tổ chức triển khai, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL của cấp trên ban hành</i>	0,5					
<i>Từ 70% - dưới 80% ý kiến được hỏi đánh giá cao việc các sở, ban ngành đã cập nhật, tổ chức triển khai, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL của cấp trên ban hành</i>	0,25					
<i>Dưới 70% ý kiến được hỏi đánh giá cao việc các sở, ban ngành đã cập nhật, tổ chức triển khai, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL của cấp trên ban hành</i>	0					
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	12					
Mức độ hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trong năm của đơn vị	2					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt 100% theo kế hoạch</i>	2					
<i>Đạt từ 80% đến dưới 100% theo kế hoạch</i>	1					
<i>Dưới 80% theo kế hoạch</i>	0					
Kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trong năm	7					
Kết quả thực hiện hoạt động rà soát TTHC	3					Đơn vị báo cáo
<i>Có đề nghị rút ngắn về thời gian thực hiện TTHC</i>	1					
<i>Có đề nghị đơn giản hóa về thành phần HS</i>	1					
<i>Có cải tiến về quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ</i>	1					
Công khai TTHC tại trụ sở làm việc	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời tại trụ sở làm việc</i>	0,5					
<i>Từ 80% - dưới 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời tại trụ sở làm việc</i>	0,25					
<i>Dưới 80% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời tại trụ sở làm việc</i>	0					
Công khai, đăng tải TTHC trên Trang thông tin điện tử	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời tại trụ sở làm việc</i>	0,5					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
<i>Từ 80% - dưới 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời tại trụ sở làm việc</i>	0,25					
<i>Dưới 80% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời tại trụ sở làm việc</i>	0					
Thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	0,5					Đơn vị báo cáo
Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	0,5					Đơn vị báo cáo
100% các phản ánh, đề nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	0,5					
<i>Từ 80% đến dưới 100% các phản ánh, đề nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý</i>	0,25					
<i>Dưới 80% các phản ánh, đề nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý</i>	0					
Cập nhật, công bố thủ tục hành chính	2					Đơn vị báo cáo
100% TTHC do Trung ương ban hành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của đơn vị được đơn vị cập nhật và trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố.	2					
<i>Từ 90% - dưới 100% TTHC do Trung ương ban hành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của đơn vị được đơn vị cập nhật và trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố.</i>	1,5					
<i>Từ 80% - dưới 90% TTHC do Trung ương ban hành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của đơn vị được đơn vị cập nhật và trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố.</i>	1					
<i>Từ 70% - dưới 80% TTHC do Trung ương ban hành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của đơn vị được đơn vị cập nhật và trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố.</i>	0,5					
<i>Dưới 70% TTHC do Trung ương ban hành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của đơn vị được đơn vị cập nhật và trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố.</i>	0					
Tình hình giải quyết thủ tục hành chính của ngành	2					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
Đánh giá của tổ chức, cá nhân về thời gian giải quyết thủ tục hành chính của sở, ban ngành và đơn vị trực thuộc	1					ĐTXHH
<i>100% ý kiến đánh giá kết quả giải quyết đúng hạn</i>	1					
<i>Từ 95% - dưới 100% ý kiến đánh giá kết quả giải quyết đúng hạn</i>	0,75					
<i>Từ 90% - dưới 95% ý kiến đánh giá kết quả giải quyết đúng hạn</i>	0,5					
<i>Từ 85% - dưới 90% ý kiến đánh giá kết quả giải quyết đúng hạn</i>	0,25					
<i>Dưới 85% ý kiến đánh giá kết quả giải quyết đúng hạn</i>	0					
Tỷ lệ hồ sơ tại sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc (nếu có) giải quyết đúng hạn và sớm hạn	1					Đơn vị báo cáo
<i>100% hồ sơ giải quyết đúng hạn</i>	1					
<i>Từ 90% - dưới 100% hồ sơ giải quyết đúng hạn và sớm hạn</i>	0,5					
<i>Dưới 90% hồ sơ giải quyết đúng hạn và sớm hạn</i>	0					
Viện cải tiến, đơn giản hóa TTHC của ngành trong tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ hành chính (rút ngắn thời gian, quy trình, không yêu cầu cung cấp nhiều bản sao, chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ tùy thân khác ngoài quy định,....)	1					ĐTXHH
<i>100% ý kiến được hỏi trả lời đánh giá cao việc cải tiến, đơn giản hóa TTHC của ngành</i>	1					
<i>Từ 95% - dưới 100% ý kiến được hỏi trả lời đánh giá cao việc cải tiến, đơn giản hóa TTHC của ngành</i>	0,75					
<i>Từ 90% - dưới 95% ý kiến được hỏi trả lời đánh giá cao việc cải tiến, đơn giản hóa TTHC của ngành</i>	0,5					
<i>Từ 85% - dưới 90% ý kiến được hỏi trả lời đánh giá cao việc cải tiến, đơn giản hóa TTHC của ngành</i>	0,25					
<i>Dưới 85% ý kiến được hỏi trả lời đánh giá cao việc cải tiến, đơn giản hóa TTHC của ngành</i>	0					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	10,5					
Có sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy gọn nhẹ, đúng quy định	1					Đơn vị báo cáo
Chất lượng tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực	2					ĐTXHH
<i>100% ý kiến nhận xét tốt chất lượng tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực</i>	<i>2</i>					
<i>Từ 90% - dưới 100% ý kiến nhận xét tốt chất lượng tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực</i>	<i>1,5</i>					
<i>Từ 80% - dưới 90% ý kiến nhận xét tốt chất lượng tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực</i>	<i>1</i>					
<i>Từ 70% - dưới 80% ý kiến nhận xét tốt chất lượng tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực</i>	<i>0,5</i>					
<i>Dưới 70% ý kiến nhận xét tốt chất lượng tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực</i>	<i>0</i>					
Tác động, hiệu quả và đóng góp của sở, ban ngành trong công tác quản lý, điều hành ngành, lĩnh vực đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh	2					ĐTXHH
<i>100% ý kiến đánh giá cao tác động, hiệu quả và những đóng góp của đơn vị trong công tác quản lý, điều hành đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh</i>	<i>2</i>					
<i>Từ 90% - dưới 100% ý kiến đánh giá cao tác động, hiệu quả và những đóng góp của đơn vị trong công tác quản lý, điều hành đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh</i>	<i>1,5</i>					
<i>Từ 80% - dưới 90% ý kiến đánh giá cao tác động, hiệu quả và những đóng góp của đơn vị trong công tác quản lý, điều hành đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh</i>	<i>1</i>					
<i>Từ 70% - dưới 80% ý kiến đánh giá cao tác động, hiệu quả và những đóng góp của đơn vị trong công tác quản lý, điều hành đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh</i>	<i>0,5</i>					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
<i>Dưới 70% ý kiến đánh giá cao tác động, hiệu quả và những đóng góp của đơn vị trong công tác quản lý, điều hành đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh</i>	0					Đơn vị báo cáo
Thực hiện phân cấp quản lý	3,5					
Triển khai đầy đủ các quy định phân cấp quản lý do UBND tỉnh ban hành thuộc thẩm quyền, lĩnh vực quản lý của địa phương theo Nghị quyết 08/2004/NQ-CP của Chính phủ.	2					Đơn vị báo cáo
<i>Có tham mưu ban hành các quy định về phân cấp quản lý của ngành, lĩnh vực</i>	1					
<i>Có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo phân cấp thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách</i>	1					
Có kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các đơn vị	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Kiểm tra từ 50% trở lên đơn vị</i>	0,5					
<i>Kiểm tra từ 30% đến dưới 50% đơn vị</i>	0,25					
<i>Dưới 30% đơn vị</i>	0					
Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	1					Đơn vị báo cáo
<i>100% vấn đề phát hiện được xử lý</i>	1					
<i>Từ 80 - dưới 100% vấn đề phát hiện được xử lý</i>	0,5					
<i>Dưới 80% vấn đề phát hiện được xử lý</i>	0					
Quy chế làm việc tại đơn vị	1					Đơn vị báo cáo
<i>Cập nhật và ban hành quy chế làm việc theo các quy định</i>	1					
<i>Không cập nhật và ban hành quy chế làm việc theo các quy định</i>	0					
Mối quan hệ, phối hợp giữa các phòng ban và đơn vị trực thuộc	1					ĐTXHH
<i>100% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn</i>	1					
<i>Từ 90% - dưới 100% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn</i>	0,75					
<i>Từ 80% - dưới 90% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn</i>	0,5					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
<i>Từ 70% - dưới 80% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn</i>	0,25					
<i>Dưới 70% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn</i>	0					
XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (CBCCVC)	15					
Sở, ban ngành có triển khai thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt	1					Đơn vị báo cáo
Đổi mới công tác quản lý, sử dụng biên chế, lao động	7,5					
Triển khai đề án tinh giản biên chế được phê duyệt theo đúng lộ trình	1					Đơn vị báo cáo
Thực hiện đầy đủ nội dung, quy trình tuyển dụng công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP	1					Đơn vị báo cáo
Chấp hành nghiêm quy định về phân công, bố trí, sử dụng quản lý cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo nhu cầu vị trí tuyển dụng	1					Đơn vị báo cáo
Thực hiện đầy đủ công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC so với kế hoạch đề ra	1					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt 100% kế hoạch</i>	1					
<i>Từ 80% - dưới 100% kế hoạch</i>	0,5					
<i>Dưới 80% kế hoạch</i>	0					
Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao	1,5					
<i>Hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của CBCCVC</i>	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Thực hiện đánh giá, phân loại CBCCVC dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của CBCCVC</i>	1					ĐTXHH
Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách (khen thưởng, nâng lương,...) đối với CBCCVC	1					ĐTXHH
<i>100% ý kiến trả lời đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với CBCCVC</i>	1					
<i>Từ 90% - dưới 100% ý kiến trả lời đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với CBCCVC</i>	0,75					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
Từ 80% - dưới 90% ý kiến trả lời đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với CBCCVC	0,5					
Từ 70% - dưới 80% ý kiến trả lời đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với CBCCVC	0,25					
Dưới 70% ý kiến trả lời đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với CBCCVC	0					
Thực hiện định kỳ chuyển đổi đối với công chức, viên chức	1					Đơn vị báo cáo
Có xây dựng kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác	0,5					
Mức độ thực hiện kế hoạch đạt từ 90% trở lên	0,5					
Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	3					
Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	1					ĐTXHH
Tinh thần trách nhiệm đối với công việc	1					ĐTXHH
Thái độ phục vụ	1					ĐTXHH
Tính chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCCVC	2,5					
Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả	0,5					ĐTXHH
Chấp hành nghiêm giờ làm việc (không đi trễ về sớm)	0,5					ĐTXHH
Thực hiện tốt quy tắc ứng xử	0,5					ĐTXHH
Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở	0,5					ĐTXHH
Không uống rượu bia trong giờ làm việc và khi tham gia giao thông	0,5					ĐTXHH
Tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi	1					ĐTXHH
100% ý kiến trả lời CBCCVC không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi	1					
Từ 90% - dưới 100% ý kiến trả lời CBCCVC không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi	0,75					
Từ 80% - dưới 90% ý kiến trả lời CBCCVC không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi	0,5					
Từ 70% - dưới 80% ý kiến trả lời CBCCVC không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi	0,25					
Dưới 70% ý kiến trả lời CBCCVC không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi	0					
CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	7					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
Tình hình thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị	2					
Có thực hiện rà soát, quy định mới quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm	1					Đơn vị báo cáo
Đánh giá tình hình tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị	1					ĐTXHH
100% ý kiến đánh giá cao tình hình tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị	1					
Từ 90% - dưới 100% ý kiến đánh giá cao tình hình tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị	0,75					
Từ 80% - dưới 90% ý kiến đánh giá cao tình hình tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị	0,5					
Từ 70% - dưới 80% ý kiến đánh giá cao tình hình tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị	0,25					
Dưới 70% ý kiến đánh giá cao tình hình tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị	0					
Kết quả thực hiện cơ chế tài chính theo quy định trong năm	2					Đơn vị báo cáo
Có thu nhập tăng thêm từ 1.0 lần lương cơ sở/người/tháng	2					
Từ 0.7 đến dưới 1.0 lần lương cơ sở/người/tháng	1,5					
Từ 0.5 đến dưới 0.7 lần lương cơ sở/người/tháng	1					
Từ 0.3 đến dưới 0.5 lần lương cơ sở/người/tháng	0,5					
Từ 0.1 đến dưới 0.3 lần lương cơ sở/người/tháng	0,25					
Không tăng thu nhập	0					
Thực hiện phân phối thu nhập tiết kiệm, hiệu quả dựa trên cơ sở phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ	1					Đơn vị báo cáo
Sự nỗ lực của lãnh đạo trong thực hiện các giải pháp nâng cao thu nhập, đời sống của công chức, viên chức	1					ĐTXHH
Tỷ lệ đơn vị trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định	1					Đơn vị báo cáo
100% số đơn vị	1					
Từ 80% - dưới 100% số đơn vị	0,5					
Dưới 80% số đơn vị	0					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH	15					
Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)	10,5					
Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu trong ứng dụng CNTT theo kế hoạch hàng năm	1					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt 100% theo kế hoạch</i>	<i>1</i>					
<i>Từ 80% - dưới 100%</i>	<i>0,5</i>					
<i>Dưới 80%</i>	<i>0</i>					
Triển khai và sử dụng phần mềm quản lý văn bản	1					Đơn vị báo cáo
<i>Có triển khai và sử dụng</i>	<i>1</i>					
<i>Có triển khai nhưng không sử dụng</i>	<i>0,5</i>					
<i>Không triển khai</i>	<i>0</i>					
Sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	1					Đơn vị báo cáo
Tình hình sử dụng hộp thư điện tử thuộc hệ thống thư điện tử do UBND tỉnh cung cấp trong trao đổi công việc (Email có tên miền: soctrang.gov.vn)	1					ĐTXHH
<i>100% ý kiến được hỏi có sử dụng</i>	<i>1</i>					
<i>Từ 80% - dưới 100%</i>	<i>0,5</i>					
<i>Dưới 80%</i>	<i>0</i>					
Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến (đảm bảo đúng mức độ theo quy định và sau mỗi năm, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 sẽ được tính tăng lên 2%)	3,5					Đơn vị báo cáo
<i>100% TTHC trong tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được cung cấp trực tuyến ở mức độ 1</i>	<i>0,5</i>					
<i>100% TTHC trong tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được cung cấp trực tuyến ở mức độ 2</i>	<i>0,5</i>					
<i>Có từ 10% TTHC trở lên được cung cấp mức độ 3</i>	<i>1</i>					
<i>Có từ 05% TTHC trở lên được cung cấp mức độ 4</i>	<i>1,5</i>					
Trang thông tin điện tử của ngành	1,5					Đơn vị báo cáo
<i>Có công khai và cập nhật thông tin về số điện thoại, hộp thư điện tử của lãnh đạo đơn vị, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc để công dân, tổ chức tiện liên hệ</i>	<i>0,5</i>					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
<i>Có xây dựng và duy trì thường xuyên chuyên mục hỏi - đáp, góp ý của công dân, tổ chức</i>	0,5					
<i>Có chức năng tìm kiếm thông tin, nội dung trên trang thông tin điện tử</i>	0,5					
Chất lượng cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử	1,5					ĐTXHH
<i>Cập nhật mới thông tin trên trang thông tin điện tử</i>	0,5					
<i>Thông tin đầy đủ, chính xác</i>	0,5					
<i>Dễ dàng truy cập, tìm kiếm thông tin</i>	0,5					
Áp dụng ISO trong hoạt động	4,5					
Cơ quan thực hiện công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008	1					Đơn vị báo cáo
Cơ quan có thực hiện duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng	2,5					Đơn vị báo cáo
<i>Cập nhật kịp thời, đúng thời gian quy định các thay đổi có liên quan đến hoạt động</i>	1					
<i>Có thực hiện đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo</i>	1					
<i>Có công bố lại theo quy định (trường hợp Hệ thống ổn định thì được tính tròn điểm)</i>	0,5					
Tỷ lệ đơn vị trực thuộc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN	1					Đơn vị báo cáo
<i>100% đơn vị trực thuộc thực hiện công bố hệ thống quản lý chất lượng</i>	1					
<i>Từ 70% - dưới 100% đơn vị trực thuộc thực hiện công bố hệ thống quản lý chất lượng</i>	0,5					
<i>Dưới 70% đơn vị trực thuộc thực hiện công bố hệ thống quản lý chất lượng</i>	0					
MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG	14,5					
Cơ quan có thành lập hoặc có kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	0,5					Đơn vị báo cáo
Cơ quan có ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5					Đơn vị báo cáo
Số lượng TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	2					Đơn vị báo cáo

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
Số lượng, tỷ lệ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa	1					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt tỷ lệ 100%</i>	1					
<i>Từ 80% - dưới 100%</i>	0,5					
<i>Dưới 80%</i>	0					
Số lượng, tỷ lệ TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông/Tổng số TTHC quy định thực hiện liên thông	1					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt tỷ lệ 100%</i>	1					
<i>Từ 80% - dưới 100%</i>	0,5					
<i>Dưới 80%</i>	0					
Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, diện tích làm việc và mức độ hiện đại hóa của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1,5					Đơn vị báo cáo
<i>Diện tích làm việc bảo đảm đúng theo quy định</i>	0,5					
<i>Trang bị đầy đủ trang thiết bị chung theo quy định</i>	0,5					
<i>Trang bị đầy đủ trang thiết bị hiện đại theo quy định</i>	0,5					
Chất lượng phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	3,5					
Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ người dân đến liên hệ thủ tục hành chính	0,5					ĐTXHH
Kỹ năng giao tiếp, thái độ phục vụ của công chức	1					ĐTXHH
Năng lực, nghiệp vụ chuyên môn của công chức	1					ĐTXHH
Tình hình yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ sau khi đã tiếp nhận hồ sơ	1					ĐTXHH
<i>Chỉ yêu cầu công dân bổ sung giấy tờ, văn bản 01 lần/hồ sơ hoặc không yêu cầu</i>	1					
<i>Yêu cầu công dân bổ sung giấy tờ, văn bản 02 lần/hồ sơ</i>	0,5					
<i>Từ 03 lần trở lên/hồ sơ</i>	0					
Có văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ trễ hạn	1					ĐTXHH
Có thực hiện và thường xuyên cải tiến phương pháp thu thập ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với kết quả thực hiện dịch vụ hành chính công	2					
Có tổng hợp, đánh giá kết quả khảo sát	1					Đơn vị báo cáo

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Điều tra XHH	Tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
Triển khai giải pháp cải thiện các nội dung được đánh giá chưa tốt (<i>nếu 100% ý kiến khảo sát đánh giá tốt không cần cải thiện được tính tròn điểm</i>)	1					Đơn vị báo cáo
Tình hình phân công, sử dụng công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định	1					Đơn vị báo cáo
Trình độ công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1					Đơn vị báo cáo
<i>100% công chức đạt chuẩn và bố trí phù hợp với vị trí việc làm</i>	1					
<i>Từ 80% - dưới 100% công chức đạt chuẩn và bố trí phù hợp với vị trí việc làm</i>	0,5					
<i>Dưới 80% công chức đạt chuẩn và bố trí phù hợp với vị trí việc làm</i>	0					
100% đơn vị trực thuộc có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt yêu cầu	0,5					Đơn vị báo cáo
Thực hiện đúng và đầy đủ chế độ phụ cấp với công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định	1					Đơn vị báo cáo
TỔNG ĐIỂM	100					

Phụ lục 2

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN PAR INDEX UBND CẤP HUYỆN(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày 09/10/2017
của Giám đốc Sở Nội vụ)

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC)	17,5					
Kế hoạch CCHC	2,5					
Ban hành kế hoạch kịp thời	1					Đơn vị báo cáo
<i>Trong quý I</i>	<i>1</i>					
<i>Trong quý II</i>	<i>0,5</i>					
<i>Sau quý II</i>	<i>0</i>					
Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC và bố trí kinh phí triển khai	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC</i>	<i>0,25</i>					
<i>Có bố trí kinh phí triển khai</i>	<i>0,25</i>					
Các kết quả đạt được phải xác định cụ thể và định rõ trách nhiệm triển khai của từng phòng ban, đơn vị	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Xác định rõ nội dung công việc, sản phẩm cần đạt được</i>	<i>0,25</i>					
<i>Quy định rõ trách nhiệm của từng đơn vị (trách nhiệm chủ trì và trách nhiệm phối hợp)</i>	<i>0,25</i>					
Mức độ triển khai thực hiện kế hoạch	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt 100% kế hoạch</i>	<i>0,5</i>					
<i>Từ 80% - dưới 100% kế hoạch</i>	<i>0,25</i>					
<i>Dưới 80% kế hoạch</i>	<i>0</i>					
Báo cáo CCHC	1,5					
Số lượng báo cáo	0,5					Đơn vị báo cáo
Tất cả báo cáo đầy đủ nội dung	0,5					Đơn vị báo cáo
Tất cả báo cáo được gửi đúng thời gian quy định	0,5					Đơn vị báo cáo
Kiểm tra công tác CCHC	2					
Kế hoạch kiểm tra CCHC	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Từ 50% phòng ban chuyên môn, UBND cấp xã</i>	<i>0,5</i>					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
<i>Từ 30% - dưới 50% phòng ban chuyên môn, UBND cấp xã</i>	0,25					
<i>Dưới 30% phòng ban chuyên môn, UBND cấp xã</i>	0					
Mức độ thực hiện kế hoạch	1					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt 100% theo kế hoạch</i>	1					
<i>Từ 80% - dưới 100%</i>	0,5					
<i>Dưới 80%</i>	0					
Xử lý các vấn đề đặt ra sau kiểm tra	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>100% vấn đề phát hiện được xử lý</i>	0,5					
<i>Từ 80% - dưới 100% vấn đề phát hiện được xử lý</i>	0,25					
<i>Dưới 80% vấn đề phát hiện được xử lý</i>	0					
Công tác tuyên truyền CCHC	3,5					
Kế hoạch tuyên truyền CCHC	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Nội dung tuyên truyền đầy đủ, kịp thời theo hướng dẫn của UBND tỉnh</i>	0,25					
<i>Hình thức tuyên truyền phù hợp</i>	0,25					
Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt 100% theo kế hoạch</i>	0,5					
<i>Từ 80% - dưới 100%</i>	0,25					
<i>Dưới 80%</i>	0					
Có hình thức tuyên truyền mới và sản phẩm cụ thể để tuyên truyền CCHC	0,5					Đơn vị báo cáo
Chất lượng, mức độ tuyên truyền cải cách hành chính của địa phương	1					ĐTXHH
<i>100% người được hỏi đánh giá việc tuyên truyền của đơn vị là thường xuyên và có chất lượng</i>	1					
<i>Từ 90% - dưới 100% người được hỏi đánh giá việc tuyên truyền của đơn vị là thường xuyên, có chất lượng</i>	0,75					
<i>Từ 80% - dưới 90% người được hỏi đánh giá việc tuyên truyền của đơn vị là thường xuyên, có chất lượng</i>	0,5					
<i>Từ 70% - dưới 80% người được hỏi đánh giá việc tuyên truyền của đơn vị là thường xuyên, có chất lượng</i>	0,25					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
<i>Dưới 70% người được hỏi đánh giá việc tuyên truyền của đơn vị là thường xuyên và có chất lượng</i>	0					
Tỷ lệ cán bộ, công chức tham gia vào hoạt động tuyên truyền CCHC của địa phương	1					ĐTXHH
100% cán bộ, công chức, viên chức sở, ban ngành được hỏi có tham gia	1					
Từ 85% - dưới 100% cán bộ, công chức, viên chức được hỏi có tham gia	0,75					
Từ 70% - dưới 85% cán bộ, công chức, viên chức được hỏi có tham gia	0,5					
Từ 50% - dưới 70% cán bộ, công chức, viên chức được hỏi có tham gia	0,25					
<i>Dưới 50% cán bộ, công chức, viên chức được hỏi có tham gia</i>	0					
Những giải pháp về chỉ đạo, điều hành CCHC	2					
Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua khen thưởng và đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức	1					Đơn vị báo cáo
<i>Có kế hoạch phát động phong trào thi đua gắn với CCHC</i>	0,5					
<i>Thực hiện bình xét thi đua gắn với tiêu chí CCHC</i>	0,5					
Có đề xuất giải pháp, cơ chế mới trong CCHC được đơn vị triển khai thực hiện và mang lại hiệu quả trong thực tiễn	1					Đơn vị báo cáo
Quyết tâm của lãnh đạo trong thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	2,5					
Nâng cao chất lượng, nội dung văn bản chỉ đạo, điều hành	0,5					ĐTXHH
Chỉ đạo triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành	0,5					ĐTXHH
Quan tâm bố trí nguồn lực (nhân lực, tài chính) cho công tác CCHC	0,5					ĐTXHH
Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các nhiệm vụ CCHC	0,5					ĐTXHH
Chấp hành nghiêm văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên về CCHC	0,5					ĐTXHH
Tác động của công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	1,5					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
Nâng cao mức độ am hiểu, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về cải cách hành chính	0,5					ĐTXHH
Nâng cao Chỉ số CCHC của địa phương	1					Đơn vị báo cáo
Xây dựng, triển khai các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC cấp xã	2					
Ban hành nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm Chỉ số CCHC cấp xã	0,5					Đơn vị báo cáo
Triển khai chấm điểm Chỉ số CCHC tại 100% đơn vị cấp xã theo tiêu chí xây dựng	1					Đơn vị báo cáo
Có báo cáo kết quả chấm điểm	0,5					Đơn vị báo cáo
XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (QPPL)	10,5					
Mức độ xây dựng và hoàn thiện văn bản QPPL theo quy định của cấp trên	1					Đơn vị báo cáo
<i>100% văn bản hướng dẫn của cấp trên được địa phương triển khai, ban hành</i>	<i>1</i>					
<i>Từ 80% - dưới 100% văn bản hướng dẫn của cấp trên được địa phương triển khai, ban hành</i>	<i>0,5</i>					
<i>Dưới 80% văn bản hướng dẫn của cấp trên được địa phương triển khai, ban hành</i>	<i>0</i>					
Thực hiện đúng tiến độ, quy trình xây dựng văn bản QPPL	1,5					
Tiến độ xây dựng văn bản QPPL theo quy định của cấp trên	0,5					Đơn vị báo cáo
Mức độ tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL của địa phương	1					ĐTXHH
<i>100% ý kiến đánh giá cao mức độ tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL</i>	<i>1</i>					
<i>Từ 90% - dưới 100% ý kiến đánh giá cao mức độ tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL</i>	<i>0,75</i>					
<i>Từ 80% - dưới 90% ý kiến đánh giá cao mức độ tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL</i>	<i>0,5</i>					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
<i>Từ 70% - dưới 80% ý kiến đánh giá cao mức độ tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL</i>	0,25					
<i>Dưới 70% ý kiến đánh giá cao mức độ tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL</i>	0					
Chất lượng văn bản QPPL và văn bản quản lý, điều hành đã ban hành	2					
Nội dung văn bản đầy đủ, cụ thể	0,5					ĐTXHH
Văn bản được ban hành kịp thời	0,5					ĐTXHH
Văn bản được ban hành mang tính khả thi cao	0,5					ĐTXHH
Nội dung văn bản được ban hành không chồng chéo, mâu thuẫn với các văn bản khác	0,5					ĐTXHH
Tình hình minh bạch văn bản đã ban hành	2					
Công khai đầy đủ văn bản đã ban hành (niêm yết, đăng tải trên Trang thông tin điện tử,...)	0,5					ĐTXHH
Quy định nội dung văn bản rõ ràng, dễ hiểu	0,5					ĐTXHH
Thông tin đầy đủ nội dung văn bản đến người dân (thông qua báo, đài,...)	0,5					ĐTXHH
Trách nhiệm giải trình đối với những thắc mắc của công dân đối với nội dung văn bản quy định	0,5					ĐTXHH
Công tác rà soát văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý của địa phương	1					
Thực hiện rà soát văn bản QPPL	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt 100% theo kế hoạch</i>	0,5					
<i>Từ 80% - dưới 100% theo kế hoạch</i>	0,25					
<i>Dưới 80% theo kế hoạch</i>	0					
Xử lý kết quả rà soát	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Phát hiện và xử lý tất cả vấn đề bất cập, không phù hợp/Không phát hiện bất cập</i>	0,5					
<i>Có phát hiện nhưng không xử lý kịp thời, đầy đủ vấn đề bất cập, không phù hợp</i>	0					
Tổ chức triển khai, áp dụng kịp thời các văn bản QPPL, văn bản QPPL do cấp trên và do địa phương ban hành	1,5					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
Có văn bản triển khai, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ nội dung các văn bản QPPL của cấp trên ban hành đến công chức, viên chức của địa phương	0,5					
<i>100% văn bản được triển khai, hướng dẫn nội dung các văn bản QPPL của cấp trên ban hành đến công chức, viên chức của địa phương</i>	0,5					
<i>Từ 90% - dưới 100% văn bản được triển khai, hướng dẫn nội dung các văn bản QPPL của cấp trên ban hành đến công chức, viên chức của địa phương</i>	0,25					
<i>Dưới 90% văn bản được triển khai, hướng dẫn nội dung các văn bản QPPL của cấp trên ban hành đến công chức, viên chức của địa phương</i>	0					
Đánh giá tình hình cập nhật, tổ chức triển khai, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ văn bản của cấp trên ban hành	1					
<i>100% ý kiến được hỏi đánh giá cao việc địa phương đã cập nhật, tổ chức triển khai, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL của cấp trên ban hành</i>	1					
<i>Từ 90% - dưới 100% ý kiến được hỏi đánh giá cao việc địa phương đã cập nhật, tổ chức triển khai, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL của cấp trên</i>	0,75					
<i>Từ 80% - dưới 90% ý kiến được hỏi đánh giá cao việc địa phương đã cập nhật, tổ chức triển khai, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL của cấp trên</i>	0,5					
<i>Từ 70% - dưới 80% ý kiến được hỏi đánh giá cao việc địa phương đã cập nhật, tổ chức triển khai, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL của cấp trên ban hành</i>	0,25					
<i>Dưới 70% ý kiến được hỏi đánh giá cao việc địa phương đã cập nhật, tổ chức triển khai, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL của cấp trên</i>	0					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
Kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL do địa phương và UBND cấp xã ban hành	1,5					
Có kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL ban hành trong năm	0,5					Đơn vị báo cáo
Kết quả kiểm tra đạt 100% kế hoạch	0,5					Đơn vị báo cáo
Xử lý kết quả kiểm tra	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Phát hiện và xử lý tất cả vấn đề bất cập, không phù hợp/Không phát hiện bất cập</i>	0,5					
<i>Có phát hiện nhưng không xử lý vấn đề</i>	0					
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)	9,5					
Tình hình thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trong năm	2					
Mức độ hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trong năm của UBND cấp huyện	1					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt 100% theo kế hoạch</i>	1					
<i>Đạt từ 80% đến dưới 100% theo kế hoạch</i>	0,5					
<i>Dưới 80% theo kế hoạch</i>	0					
Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã thực hiện tốt nội dung kiểm soát thủ tục hành chính trong năm	1					
<i>Đạt 100% đơn vị</i>	1					
<i>Từ 90% - dưới 100% đơn vị</i>	0,75					
<i>Từ 80% - dưới 90% đơn vị</i>	0,5					
<i>Từ 70% - dưới 80% đơn vị</i>	0,25					
<i>Dưới 70% đơn vị</i>	0					
Kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trong năm	4,5					
Kết quả thực hiện hoạt động rà soát TTHC	1,5					Đơn vị báo cáo
<i>Có đề nghị rút ngắn về thời gian thực hiện TTHC</i>	0,5					
<i>Có đề nghị đơn giản hóa về thành phần hồ sơ</i>	0,5					
<i>Có cải tiến về quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ</i>	0,5					
Công khai TTHC tại trụ sở làm việc	0,5					Đơn vị BC

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời tại trụ sở làm việc	0,5					
Từ 80% - dưới 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời tại trụ sở làm việc	0,25					
Dưới 80% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời tại trụ sở làm việc	0					
Công khai, đăng tải TTHC trên Trang thông tin điện tử	0,5					Đơn vị báo cáo
100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời tại trụ sở làm việc	0,5					
Từ 80% - dưới 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời tại trụ sở làm việc	0,25					
Dưới 80% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời tại trụ sở làm việc	0					
Thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	0,5					Đơn vị báo cáo
Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	0,5					Đơn vị báo cáo
100% các phản ánh, đề nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	0,5					
Từ 80% đến dưới 100% các phản ánh, đề nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	0,25					
Dưới 80% các phản ánh, đề nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	0					
Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã triển khai Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	1					Đơn vị báo cáo
100% UBND cấp xã triển khai thực hiện	1					
Từ 90% - dưới 100% UBND cấp xã triển khai thực hiện	0,75					
Từ 80% - dưới 90% UBND cấp xã triển khai thực hiện	0,5					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
<i>Từ 70% - dưới 80% UBND cấp xã triển khai thực hiện</i>	0,25					
<i>Dưới 70% UBND cấp xã triển khai thực hiện</i>	0					
Tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương	2					
Đánh giá của tổ chức, cá nhân về thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương	1					ĐTXHH
<i>100% ý kiến đánh giá kết quả giải quyết đúng hạn</i>	1					
<i>Từ 95% - dưới 100% ý kiến đánh giá kết quả giải quyết đúng hạn</i>	0,75					
<i>Từ 90% - dưới 95% ý kiến đánh giá kết quả giải quyết đúng hạn</i>	0,5					
<i>Từ 85% - dưới 90% ý kiến đánh giá kết quả giải quyết đúng hạn</i>	0,25					
<i>Dưới 85% ý kiến đánh giá kết quả giải quyết đúng hạn</i>	0					
Tỷ lệ hồ sơ cấp huyện và cấp xã giải quyết đúng hạn và sớm hạn	1					Đơn vị báo cáo
<i>100% hồ sơ giải quyết đúng hạn và sớm hạn</i>	1					
<i>Từ 95% - dưới 100% hồ sơ giải quyết đúng hạn và sớm hạn</i>	0,75					
<i>Từ 90% - dưới 95% hồ sơ giải quyết đúng hạn và sớm hạn</i>	0,5					
<i>Từ 85% - dưới 90% hồ sơ giải quyết đúng hạn và sớm hạn</i>	0,25					
<i>Dưới 85% hồ sơ giải quyết đúng hạn và sớm hạn</i>	0					
Viện cải tiến, đơn giản hóa TTHC của địa phương trong tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ hành chính (rút ngắn thời gian, quy trình, không yêu cầu cung cấp nhiều bản sao, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác ngoài quy định)	1					ĐTXHH
<i>100% ý kiến được hỏi trả lời đánh giá cao việc cải tiến, đơn giản hóa TTHC của địa phương</i>	1					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
Từ 95% - dưới 100% ý kiến được hỏi trả lời đánh giá cao việc cải tiến, đơn giản hóa TTHC của địa phương	0,75					
Từ 90% - dưới 95% ý kiến được hỏi trả lời đánh giá cao việc cải tiến, đơn giản hóa TTHC của địa phương	0,5					
Từ 85% - dưới 90% ý kiến được hỏi trả lời đánh giá cao việc cải tiến, đơn giản hóa TTHC của địa phương	0,25					
Dưới 85% ý kiến được hỏi trả lời đánh giá cao việc cải tiến, đơn giản hóa TTHC của địa phương	0					
CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	7,5					
Có sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy gọn nhẹ, đúng quy định	1					
100% đơn vị thuộc và trực thuộc có sắp xếp, quy định lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định	1					
Từ 85% - dưới 100% đơn vị thuộc và trực thuộc có sắp xếp, quy định lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định	0,75					
Từ 70% - dưới 85% đơn vị thuộc và trực thuộc có sắp xếp, quy định lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định	0,5					
Từ 50% - dưới 70% đơn vị thuộc và trực thuộc có sắp xếp, quy định lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định	0,25					
Dưới 50% đơn vị thuộc và trực thuộc có sắp xếp, quy định lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định	0					
Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ	2					
Thực hiện chức năng, nhiệm vụ	1					ĐTXHH
100% ý kiến nhận xét tốt việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của địa phương	1					
Từ 80% - dưới 100% ý kiến nhận xét tốt	0,5					
Dưới 80% ý kiến nhận xét tốt	0					
Hiệu quả, tác động của công tác quản lý, điều hành của huyện, thị xã, thành phố đối với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương	1					Đơn vị báo cáo

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
Mức tăng trưởng kinh tế GRDP của địa phương năm sau cao hơn năm trước	1					
Mức tăng trưởng kinh tế GRDP của địa phương năm sau bằng năm trước	0,5					
Mức tăng trưởng kinh tế GRDP của địa phương năm sau thấp hơn năm trước	0					
Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động	1,5					
Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động	0,5					Đơn vị báo cáo
Kiểm tra từ 50% trở lên đơn vị trực thuộc, phòng ban, UBND cấp xã	0,5					
Kiểm tra dưới 50% đơn vị trực thuộc, phòng ban, UBND cấp xã	0,25					
Không thực hiện kiểm tra	0					
Mức độ thực hiện kế hoạch	0,5					Đơn vị báo cáo
Đạt 100% theo kế hoạch	0,5					
Từ 80% - dưới 100% kế hoạch	0,25					
Dưới 80% kế hoạch	0					
Xử lý các vấn đề đặt ra sau kiểm tra	0,5					Đơn vị báo cáo
100% vấn đề phát hiện được xử lý	0,5					
Từ 80% - dưới 100% vấn đề phát hiện được xử lý	0,25					
Dưới 80% vấn đề phát hiện được xử lý	0					
Thực hiện phân cấp quản lý	1,5					
Triển khai đầy đủ các quy định phân cấp quản lý do UBND tỉnh ban hành thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương theo Nghị quyết 08/2004/NQ-CP của Chính phủ.	0,5					Đơn vị báo cáo
Có thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã	0,5					Đơn vị báo cáo
Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	0,5					
100% vấn đề phát hiện được xử lý	0,5					
Từ 80 - dưới 100% vấn đề phát hiện được xử lý	0,25					
Dưới 80% vấn đề phát hiện được xử lý	0					
Quy chế làm việc tại đơn vị	1,5					
Cập nhật và ban hành quy chế làm việc theo các quy định của tỉnh	0,5					Đơn vị báo cáo

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
Đánh giá mối quan hệ, phối hợp giữa các phòng ban và đơn vị trực thuộc của UBND cấp huyện	1					ĐTXHH
<i>100% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn</i>	1,5					
<i>Từ 90% - dưới 100% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn</i>	1					
<i>Từ 80% - dưới 90% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn</i>	0,5					
<i>Từ 70% - dưới 80% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn</i>	0,25					
<i>Dưới 70% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn</i>	0					
XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (CBCCVC)	17,5					
UBND cấp huyện có thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	1					Đơn vị báo cáo
Đổi mới công tác quản lý, sử dụng biên chế, lao động	7					
Triển khai Đề án tinh giản biên chế được phê duyệt theo đúng lộ trình	1					Đơn vị báo cáo
Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về quy trình tuyển dụng công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (gồm cấp huyện và cấp xã)	1					Đơn vị báo cáo
Chấp hành nghiêm quy định về phân công, bố trí, sử dụng quản lý cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo nhu cầu vị trí tuyển dụng	1					Đơn vị báo cáo
Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức so với kế hoạch đề ra	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt 100% kế hoạch</i>	<i>0,5</i>					
<i>Từ 80% - dưới 100% kế hoạch</i>	<i>0,25</i>					
<i>Dưới 80% kế hoạch</i>	<i>0</i>					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
Đánh giá cán bộ, công chức viên chức trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao	1,5					
<i>Hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của CBCCVC</i>	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Có thực hiện đánh giá, phân loại CBCCVC đúng với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của CBCCVC</i>	1					ĐTXHH
Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	1					ĐTXHH
<i>100% ý kiến trả lời đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với CBCCVC</i>	1					
<i>Từ 90% - dưới 100% ý kiến trả lời đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với CBCCVC</i>	0,75					
<i>Từ 80% - dưới 90% ý kiến trả lời đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với CBCCVC</i>	0,5					
<i>Từ 70% - dưới 80% ý kiến trả lời đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với CBCCVC</i>	0,25					
<i>Dưới 70% ý kiến trả lời đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với CBCCVC</i>	0					
Thực hiện định kỳ chuyển đổi công tác đối với công chức, viên chức	1					Đơn vị báo cáo
<i>Có xây dựng kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác</i>	0,5					
<i>Mức độ thực hiện kế hoạch đạt từ 80% trở lên</i>	0,5					
Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	6,5					
Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	1					ĐTXHH
Tinh thần trách nhiệm đối với công việc	1					ĐTXHH
Thái độ phục vụ	1					ĐTXHH
Tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi	1					ĐTXHH
Tính chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCCVC theo Chỉ thị 10/CT-CTUBND	2,5					ĐTXHH
<i>Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả</i>	0,5					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
<i>Chấp hành nghiêm giờ làm việc (không đi trễ về sớm)</i>	0,5					
<i>Thực hiện tốt quy tắc ứng xử</i>	0,5					
<i>Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở</i>	0,5					
<i>Không uống rượu bia trong giờ làm việc và khi tham gia giao thông</i>	0,5					
Cán bộ, công chức cấp xã	3					
Tỷ lệ cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo các tiêu chí quy định (Địa phương vận dụng các tiêu chí đánh giá chuẩn công chức cấp xã theo Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ để đánh giá chuẩn của cán bộ cấp xã)	1					Đơn vị báo cáo
<i>Trên 80% cán bộ cấp xã đạt chuẩn</i>	1					
<i>Từ 70% - 80% cán bộ cấp xã đạt chuẩn</i>	0,5					
<i>Dưới 70% cán bộ cấp xã đạt chuẩn</i>	0					
Tỷ lệ công chức cấp xã đạt chuẩn theo các tiêu chí quy định tại Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ	1					Đơn vị báo cáo
<i>Trên 90% công chức cấp xã đạt chuẩn</i>	1					
<i>Từ 70% - 90% công chức cấp xã đạt chuẩn</i>	0,5					
<i>Dưới 70% công chức cấp xã đạt chuẩn</i>	0					
Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	1					Đơn vị báo cáo
<i>Trên 80% cán bộ, công chức cấp xã</i>	1					
<i>Từ 70% - 80% cán bộ, công chức cấp xã</i>	0,5					
<i>Dưới 70% cán bộ, công chức cấp xã</i>	0					
CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	10					
Đánh giá tình hình thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị	1					ĐTXHH
Kết quả thực hiện cơ chế tài chính theo quy định trong năm	1					Đơn vị báo cáo
<i>100% phòng, ban đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã có chỉ tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức với mức chi tối thiểu 0,3 lần lương cơ sở/người/tháng</i>	1					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
Từ 85% - dưới 100% phòng, ban đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã có chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức với mức chi tối thiểu 0,3 lần lương cơ sở/người/tháng	0,75					
Từ 70% - dưới 85% phòng, ban đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã có chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức với mức chi tối thiểu 0,3 lần lương cơ sở/người/tháng	0,5					
Từ 50% - dưới 70% phòng, ban đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã có chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức với mức chi tối thiểu 0,3 lần lương cơ sở/người/tháng	0,25					
Dưới 50% phòng, ban đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã có chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức với mức chi tối thiểu 0,3 lần lương cơ sở/người/tháng	0					
Thực hiện phân phối thu nhập tiết kiệm, hiệu quả dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ	1					Đơn vị báo cáo
Sự nỗ lực của lãnh đạo đơn vị trong thực hiện các giải pháp nâng cao thu nhập, đời sống của công chức, viên chức	1					ĐTXHH
Chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công của địa phương	3					
Năng lực chuyên môn của đội ngũ viên chức y tế tại địa phương	0,5					ĐTXHH
Chất lượng khám bệnh ban đầu	0,5					ĐTXHH
Kết quả chữa bệnh, điều trị	0,5					ĐTXHH
Thái độ phục vụ	0,5					ĐTXHH
Điều kiện vật chất phục vụ khám chữa bệnh	0,5					ĐTXHH
Các hiện tượng tiêu cực	0,5					ĐTXHH
Chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục công của địa phương	2					
Năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên	0,5					ĐTXHH
Chất lượng dạy và học của các cơ sở giáo dục công lập	0,5					ĐTXHH
Các hiện tượng tiêu cực ở các cơ sở giáo dục công lập	0,5					ĐTXHH

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
Điều kiện vật chất phục vụ cho hoạt động và học tại các cơ sở giáo dục công lập	0,5					ĐTXHH
Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện tự chủ về tài chính theo quy định	1					Đơn vị báo cáo
<i>100% đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện tự chủ về tài chính theo quy định</i>	<i>1</i>					
<i>Từ 90% - dưới 100% đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện tự chủ về tài chính theo quy định</i>	<i>0,75</i>					
<i>Từ 80% - dưới 90% đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện tự chủ về tài chính theo quy định</i>	<i>0,5</i>					
<i>Từ 70% - dưới 80% đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện tự chủ về tài chính theo quy định</i>	<i>0,25</i>					
<i>Dưới 70% đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện tự chủ về tài chính theo quy định</i>	<i>0</i>					
HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH	13,5					
Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)	10					
Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu về ứng dụng CNTT theo kế hoạch hàng năm	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt 100% theo kế hoạch</i>	<i>0,5</i>					
<i>Từ 80% - dưới 100% theo kế hoạch</i>	<i>0,25</i>					
<i>Dưới 80% theo kế hoạch</i>	<i>0</i>					
Triển khai và sử dụng phần mềm quản lý văn bản	1					Đơn vị báo cáo
<i>Có triển khai và sử dụng</i>	<i>1</i>					
<i>Có triển khai nhưng không sử dụng</i>	<i>0,5</i>					
<i>Chưa triển khai</i>	<i>0</i>					
Sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	1					Đơn vị báo cáo
<i>100% phòng ban chuyên môn sử dụng</i>	<i>1</i>					
<i>Từ 80% - dưới 100%</i>	<i>0,5</i>					
<i>Dưới 80%</i>	<i>0</i>					
Tình hình sử dụng thư điện tử thuộc hệ thống thư điện tử do UBND tỉnh cung cấp trong trao đổi công việc	1					ĐTXHH
<i>100% ý kiến được hỏi có sử dụng</i>	<i>1</i>					
<i>Từ 80% - dưới 100% ý kiến được hỏi có sử dụng</i>	<i>0,5</i>					

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
<i>Dưới 80% ý kiến được hỏi có sử dụng</i>	0					
Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến (đảm bảo đúng mức độ theo quy định và sau mỗi năm, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 sẽ được tính tăng lên 2%)	3					Đơn vị báo cáo
<i>100% TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 1</i>	0,5					
<i>100% TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 2</i>	0,5					
<i>Có từ 10% TTHC trở lên được cung cấp mức độ 3</i>	1					
<i>Có từ 05% TTHC trở lên được cung cấp mức độ 4</i>	1					
Trang thông tin điện tử của địa phương	1,5					Đơn vị báo cáo
<i>Có công khai và cập nhật thông tin về số điện thoại, hộp thư điện tử của lãnh đạo đơn vị, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc để công dân, tổ chức tiện liên hệ</i>	0,5					
<i>Có xây dựng và duy trì thường xuyên chuyên mục hỏi - đáp, góp ý của công dân, tổ chức</i>	0,5					
<i>Có chức năng tìm kiếm thông tin, nội dung trên trang thông tin điện tử</i>	0,5					
Chất lượng cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử	1,5					ĐTXHH
<i>Thông tin thường xuyên được cập nhật mới</i>	0,5					
<i>Thông tin đầy đủ, chính xác</i>	0,5					
<i>Dễ dàng truy cập, tìm kiếm thông tin</i>	0,5					
Tỷ lệ UBND cấp xã được trang bị internet/wifi	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Từ 80% trở lên đơn vị</i>	0,5					
<i>60% - dưới 80% đơn vị</i>	0,25					
<i>Dưới 60% đơn vị</i>	0					
Áp dụng ISO trong hoạt động	3,5					
Cơ quan thực hiện công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008	1					Đơn vị báo cáo
Cơ quan có thực hiện duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng	2					Đơn vị báo cáo

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
<i>Cập nhật kịp thời, đúng thời gian quy định các thay đổi có liên quan đến hoạt động xử lý</i>	0,5					
<i>Có thực hiện đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo</i>	1					
<i>Có công bố lại theo quy định (trường hợp Hệ thống ổn định thì được tính tròn điểm)</i>	0,5					
Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Trên 60% xã, phường, thị trấn</i>	0,5					
<i>Từ 30% - dưới 60% xã, phường, thị trấn</i>	0,25					
<i>Dưới 30% xã, phường, thị trấn</i>	0					
MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG	14					
Cơ quan có thành lập hoặc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	0,5					
Cơ quan có ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5					
Số lượng, tỷ lệ TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	2					
Số lượng, tỷ lệ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa	1					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt tỷ lệ 100%</i>	1					
<i>Từ 80% - dưới 100%</i>	0,5					
<i>Dưới 80%</i>	0					
Số lượng, tỷ lệ TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông/Tổng số TTHC quy định thực hiện liên thông	1					Đơn vị báo cáo
<i>Đạt tỷ lệ 100%</i>	1					
<i>Từ 80% - dưới 100%</i>	0,5					
<i>Dưới 80%</i>	0					
Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, diện tích làm việc và mức độ hiện đại hóa của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1,5					
<i>Diện tích làm việc bảo đảm đúng theo quy định</i>	0,5					Đơn vị báo cáo

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
<i>Trang bị đầy đủ trang thiết bị chung theo quy định</i>	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Trang bị đầy đủ trang thiết bị hiện đại theo quy định</i>	0,5					Đơn vị báo cáo
Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt yêu cầu	1					Đơn vị báo cáo
<i>100% xã, phường, thị trấn có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt yêu cầu</i>	1					
<i>Từ 80% - dưới 100% xã, phường, thị trấn</i>	0,5					
<i>Dưới 80% xã, phường, thị trấn</i>	0					
Chất lượng phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	3,5					
Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ người dân đến liên hệ thủ tục hành chính	0,5					ĐTXHH
Kỹ năng giao tiếp, thái độ phục vụ của công chức	1					ĐTXHH
Năng lực, nghiệp vụ chuyên môn của công chức	1					ĐTXHH
Tình hình yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ sau khi đã tiếp nhận hồ sơ	1					ĐTXHH
<i>Chỉ yêu cầu công dân bổ sung giấy tờ, văn bản 01 lần/hồ sơ hoặc không yêu cầu</i>	1					
<i>Yêu cầu công dân bổ sung giấy tờ, văn bản 02 lần/hồ sơ</i>	0,5					
<i>Từ 03 lần trở lên/hồ sơ</i>	0					
Có văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ trễ hạn	1					ĐTXHH
Thường xuyên cải tiến phương pháp thu thập ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của đơn vị	1					
<i>Có tổng hợp, đánh giá kết quả khảo sát</i>	0,5					Đơn vị báo cáo
<i>Triển khai giải pháp cải thiện các nội dung được đánh giá chưa tốt (nếu 100% ý kiến đánh giá tốt tròn điểm)</i>	0,5					Đơn vị báo cáo
Tình hình phân công, sử dụng công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định	1					Đơn vị báo cáo
Trình độ công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1					Đơn vị báo cáo

NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1)+(3)	GHI CHÚ
		Điều tra XHH (1)	Tự chấm (2)	UBND tỉnh đánh giá (3)		
<i>100% công chức đạt chuẩn và bố trí phù hợp với vị trí việc làm</i>	1					
<i>Từ 80% - dưới 100% công chức đạt chuẩn và bố trí phù hợp với vị trí việc làm</i>	0,5					
<i>Dưới 80% công chức đạt chuẩn và bố trí phù hợp với vị trí việc làm</i>	0					
Thực hiện đúng và đầy đủ chế độ phụ cấp với công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (cấp huyện và xã) theo quy định	1					Đơn vị báo cáo
TỔNG	100					

**MỨC ĐIỂM THƯỜNG KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM CHỈ SỐ CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH CỦA SỞ, BAN NGÀNH TỈNH VÀ UBND CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày 09/10/2017
của Giám đốc Sở Nội vụ)*

Stt	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Có từ 02 đề xuất giải pháp, cơ chế mới trong cải cách hành chính trở lên được đơn vị triển khai thực hiện và mang lại hiệu quả trong thực tiễn	1
2	Tích cực cải thiện mức độ cung cấp dịch vụ công đến mức độ 3 và 4, tăng trên 2% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết so với mức quy định hàng năm	1
3	Có thường xuyên thực hiện nâng cấp, bảo trì cơ sở vật chất của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (<i>Hoạt động tốt và sử dụng đúng chức năng</i>)	1
4	Có giải pháp khuyến khích cá nhân, tổ chức hưởng ứng, tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến	1
5	Đơn vị có quan tâm bố trí công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin	1
6	Chất lượng cung cấp dịch vụ công của ngành, địa phương đạt tỷ lệ hài lòng từ 90% trở lên (theo kết quả điều tra khảo sát được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	1
7	Người đứng đầu đơn vị quan tâm phụ trách công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của ngành, địa phương	1
Tổng		7

MỨC ĐIỂM TRỪ KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA SỞ, BAN NGÀNH TỈNH VÀ UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày 09/10/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ)

STT	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Không phối hợp hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến CCHC do tỉnh giao	1
2	Không ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm	2
3	Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên 10%/tổng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết	1
4	Có đơn thư tố cáo, kiến nghị đúng sự thật về thái độ, hành vi gây phiền hà, nhiễu nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị	2
5	Thực hiện không tốt các nội dung quản lý bị báo đài, các phương tiện truyền thông phản ánh đúng sự thật	2
6	Gửi báo cáo tổng hợp đánh giá kết quả chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính trễ thời gian quy định	Tính theo tỷ lệ % tổng điểm đạt được (*)
7	Mỗi một báo cáo (<i>biên chế/đánh giá/đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức/rà soát TTHC, rà soát văn bản QPPL</i>) gửi trễ thời gian quy định của ngành hoặc không xây dựng	0,5
8	Chậm khắc phục sai phạm mà không có báo cáo giải trình hoặc không thực hiện khắc phục theo kết luận của Đoàn kiểm tra cải cách hành chính, Đoàn Kiểm tra công tác nội vụ	1
9	Mỗi một kế hoạch (<i>Kế hoạch biên chế/kế hoạch đào tạo/kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin/kế hoạch rà soát, chuẩn hóa TTHC</i>) gửi trễ thời gian quy định của ngành hoặc không xây dựng	0,5
10	Không có văn bản xin lỗi, giải thích hợp lý lý do trễ hạn trong giải quyết hồ sơ hành chính cho cá nhân, tổ chức	1
11	Không báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình thực hiện 10/CT-CTUBND, ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh	1
12	Đã xảy ra vi phạm nội dung Chỉ thị số 10/CT-CTUBND, ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh trong đơn vị, ngành	1
13	Không ban hành Quy chế phối hợp trong thực hiện cơ chế một cửa liên thông	2
14	Có nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức nhưng không tổ chức tuyển dụng hoặc cố tình để chậm trễ, kéo dài trong thực hiện tuyển dụng (qua rà soát, theo dõi ngành chuyên môn)	2

STT	NỘI DUNG	ĐIỂM
15	Sở ngành không kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh công bố TTHC thuộc phạm vi quản lý của ngành làm ảnh hưởng đến Chỉ số CCHC của tỉnh	2
16	Thực hiện rà soát TTHC chưa đạt kế hoạch đề ra, làm ảnh hưởng đến Chỉ số CCHC của tỉnh	2
17	Báo cáo tự chấm điểm Chỉ số CCHC của các đơn vị thiếu chính xác, sai số quá 5% so với điểm thẩm định	2

Ghi chú:

(*) Tỷ lệ % điểm trừ được quy định như sau: Trễ từ 01 đến 15 ngày trừ 5%; từ 16 - 30 ngày trừ 10%; trên 30 ngày trừ 15%.

**CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN ĐƯỢC TÍNH HẠ ĐIỂM CHUẨN
THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ BAN NGÀNH**
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày 09/10/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ)

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	ĐIỂM TỐI ĐA	Sở Tư pháp	Sở TN MT	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	Sở LĐ, TB & XH	Sở Y tế	Tr. CD Nghề	Sở CT	Sở NN và PTNT	Sở Nội vụ	Ban Dân tộc	Sở KH CN	Sở GD ĐT	Ban QL các KCN	Tr. CD CD	Sở KH ĐT	Sở GT VT	Sở TT TT	Thanh tra tỉnh	Sở VH, TTDL
2	4							4				4				4				2	
2.1	1							1				1				1				1	
2.2	1							1				1				1				1	
2.2.1	1							1				1				1				1	
2.5	2							2				2				2					
2.5.1	1							1				1				1					
2.5.2	1							1				1				1					
3	10							10								10					
3.1	2							2								2					
3.2	7							7								7					
3.2.1	3							3								3					
	1							1								1					
	1							1								1					
	1							1								1					

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	ĐIỂM TỐI ĐA	Sở Tư pháp	Sở TN MT	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	Sở LĐ, TB & XH	Sở Y tế	Tr. CD Nghề	Sở CT	Sở NN và PTNT	Sở Nội vụ	Ban Dân tộc	Sở KH CN	Sở GD ĐT	Ban QL các KCN	Tr. CD CD	Sở KH ĐT	Sở GT VT	Sở TT TT	Thanh tra tỉnh	Sở VH, TTDL
3.2.2	0,5							0,5								0,5					
3.2.3	0,5							0,5								0,5					
3.2.4	0,5							0,5								0,5					
3.2.5	0,5							0,5								0,5					
3.2.6	2							2								2					
3.3	1							1								1					
3.3.2	1							1								1					
4	3,5	2						3,5	2			2			3,5	3,5		2	2	2	
4.4	3,5	2						3,5	2			2			3,5	3,5		2	2	2	
4.4.1	2	2						2	2			2			2	2		2	2	2	
	1	1						1	1			1			1	1		1	1	1	
	1	1						1	1			1			1	1		1	1	1	
4.4.2	0,5						0,5							0,5	0,5						
4.4.3	1						1							1	1						
5	2		2	2	2	2		2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
5.2	2		2	2	2	2		2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
5.2.2	1		1	1	1	1		1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
5.2.3	1		1	1	1	1		1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
6	1				1			1				1			1	1					1
6.5	1				1			1				1			1	1					1

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	ĐIỂM TỐI ĐA	Số Tư pháp	Số TN MT	Số Xây dựng	Số Tài chính	Số LĐ, TB & XH	Số Y tế	Tr. CD Nghề	Số CT	Số NN và PTNT	Số Nội vụ	Ban Dân tộc	Số KH CN	Số GD ĐT	Ban QL các KCN	Tr. CD CD	Số KH ĐT	Số GT VT	Số TT TT	Thanh tra tỉnh	Số VH, TTDL
7	4,5	1		1	1			4,5				1		1	1	4,5	1	1	1	1	1
7.1	3,5							3,5								3,5					
7.1.2	1							1								1					
7.1.5	2,5							2,5								2,5					
	1							1								1					
	1,5							1,5								1,5					
7.2	1	1		1	1			1			1		1	1	1	1	1	1	1	1	1
7.2.3	1	1		1	1			1			1		1	1	1	1	1	1	1	1	1
8	3,5		0,5	0,5	0,5	1	1	3,5	1	1	1	1,5	1	1	0,5	3,5	0,5	1,5	1,5	1,5	1
8.3	1					1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	0	1	1	1	1
8.3.2	1					1	1	1	1	1	1	1	1	1		1		1	1	1	1
8,7	2							2								2					
8.7.1	1							1								1					
8.7.2	1							1								1					
8.10	0,5		0,5	0,5	0,5			0,5				0,5			0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	
	28,5	3	2,5	3,5	4,5	3	1	28,5	5	1	3	12	3	4	8	28,5	3,5	6,5	6,5	9,5	2

NỘI DUNG KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KHẢO SÁT
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày 09/10/2017
của Giám đốc Sở Nội vụ)

Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nội dung	Điểm tối đa	
		Sở ngành	Huyện
1.4.4	Chất lượng, mức độ tuyên truyền CCHC	1,0	1,0
1.4.5	Tỷ lệ CBCCVC sở, ban ngành tham gia vào hoạt động tuyên truyền CCHC	1,0	1,0
1.6	Quyết tâm của lãnh đạo trong chỉ đạo, điều hành CCHC	2,5	2,5
1.7.1	Nâng cao mức độ am hiểu, nhận thức của CBCCVC và người dân về CCHC	0,5	0,5
2.2.2	Mức độ tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL	1,0	1,0
2.3	Chất lượng văn bản QPPL và văn bản quản lý, điều hành đã ban hành.	2,0	2,0
2.4	Tính minh bạch văn bản đã ban hành	2,0	2,0
2.6 (SN) 2.6.2 (CH)	Tình hình cập nhật, tổ chức triển khai, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL của cấp trên ban hành	1,0	1,0
3.3.1	Đánh giá của tổ chức, cá nhân về thời gian giải quyết TTHC	1,0	1,0
3.4	Việc cải tiến, đơn giản hóa TTHC của ngành/địa phương trong tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ hành chính	1,0	1,0
4.2 (SN)	Chất lượng tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực	2,0	
4.2.1 (CH)	Kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ		1,0
4.3	Tác động, hiệu quả và đóng góp của sở, ban ngành trong công tác quản lý, điều hành ngành, lĩnh vực đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh	2,0	
4.6 (SN) 4.5.2 (CH)	Mối quan hệ, phối hợp giữa các phòng ban và đơn vị trực thuộc sở ban ngành/UBND cấp huyện	1,0	1,0
5.2.5	Đánh giá CBCCVC dựa theo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của CBCCVC	1,0	1,0
5.2.6	Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách (khen thưởng, nâng lương,...) đối với CBCCVC	1,0	1,0
5.3	Chất lượng đội ngũ CBCCVC	3,0	6,5
5.4 (SN)	Tính chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCCVC	2,5	
5.5 (SN)	Tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi	1,0	
6.1.2 (SN) 6.1 (CH)	Đánh giá tình hình tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ	1,0	1,0
6.4	Sự nỗ lực của lãnh đạo trong thực hiện các giải pháp nâng cao thu nhập, đời sống của công chức, viên chức	1,0	1,0
6.5 (CH)	Chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công của địa phương		2,0
6.6 (CH)	Chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục công của địa phương		3,0
7.1.4	Tình hình sử dụng hộp thư điện tử thuộc hệ thống thư điện tử do UBND tỉnh cung cấp trong trao đổi công việc	1,0	1,0
7.1.7	Chất lượng cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử	1,5	1,5

Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nội dung	Điểm tối đa	
		Sở ngành	Huyện
8.5 (SN) 8.6 (CH)	Chất lượng phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	3,5	3,5
8.6 (SN) 8.7 (CH)	Có văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ trễ hạn	1,0	1,0
	Tổng cộng (điểm)	35,5	37,5

* Ghi chú: SN: sở ngành; CH: cấp huyện

**Ý KIẾN GÓP Ý CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC KHI THAM GIA GIẢI QUYẾT
HỒ SƠ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI SỞ, BAN NGÀNH VÀ UBND CẤP BND CẤP HUYỆN NĂM 2016**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày 09/10/2017
của Giám đốc Sở Nội vụ)*

STT	Đơn vị	Ý kiến của người dân, tổ chức
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cần phát huy hơn nữa vai trò công chức nhà nước. Động viên công chức có trách nhiệm hơn trong thực thi công vụ. 2. Tiếp tục tinh gọn TTHC theo hướng gọn nhẹ, dễ làm.
2	Sở Tài chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công tác cải cách TTHC hiện nay thực hiện khá tốt. Cần tiếp tục phát huy tốt hơn nữa. Tinh gọn TTHC, loại bỏ những thành phần, biểu mẫu không cần thiết. 2. Cần nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC mang tính chuyên nghiệp. 3. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị đáp ứng tình hình mới.
3	Sở Tư pháp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cần phải xác định mục tiêu cụ thể của công tác CCHC đối với từng ngành, từng lĩnh vực để có giải pháp thực hiện hiệu quả. 2. Công chức phải biết mỉm cười, nói cảm ơn và xin lỗi khi cần thiết.
4	Sở Nội vụ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ quan, đơn vị cần bố trí người có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm. 2. Lãnh đạo đơn vị và lãnh đạo các bộ phận chuyên môn "ít" vắng mặt ở cơ quan hơn để quản lý công chức, viên chức làm việc và giải quyết công việc. Vì công chức, viên chức cứ hay hện đi nhiều lần do lãnh đạo bận họp.
5	Sở Y tế	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lãnh đạo cần có biện pháp chấn chỉnh thái độ phục vụ người dân của đội ngũ y, bác sĩ. 2. Đề nghị đơn vị quan tâm đào tạo đội ngũ bác sĩ về chuyên môn nghiệp vụ.
6	Sở Công Thương	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cần xây dựng Kế hoạch chi tiết, cụ thể để thực hiện công tác CCHC tốt hơn nữa. Thường xuyên tuyên truyền sâu rộng đến CCVC, người dân, doanh nghiệp về công tác CCHC. 2. Tiếp tục đơn giản TTHC theo hướng tinh gọn thành phần hồ sơ, biểu mẫu. 3. Cần xây dựng phong cách công chức mang tính chuyên nghiệp. 4. Công chức cần hướng dẫn cụ thể cho người dân khi tham gia giải quyết TTHC. 5. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC.

STT	Đơn vị	Ý kiến của người dân, tổ chức
7	Sở Khoa học và Công nghệ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức khác nhau như: tổ chức cuộc thi, đào tạo tập huấn, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như truyền thanh, truyền hình, Cổng thông tin điện tử, báo giấy, báo internet,... 2. Thái độ phục vụ của CCVC tốt, tuy nhiên cần hướng dẫn rõ ràng hơn cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia giải quyết TTHC. 3. Cần đầu tư trang thiết bị hiện đại, đồng bộ và có phần mềm thích hợp phục vụ cho công tác quản lý điều hành của hệ thống cơ quan Đảng, Nhà nước.
8	Thanh tra tỉnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lãnh đạo đơn vị có quan tâm đến công tác chỉ đạo, điều hành CCHC. 2. Công chức tại đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ.
9	Sở Nông nghiệp và PTNT	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cần xây dựng sổ tay hướng dẫn công tác CCHC để thống nhất trong thực hiện. 2. TTHC cần đổi mới nhanh gọn cho nhân dân, giải quyết trong thời gian sớm nhất.
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC. 2. Cần quan tâm rà soát chuẩn hóa, rà soát, công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và TKQ của cơ quan. Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, TTHC. 3. Đề nghị đơn vị lắng nghe ý kiến của người dân về công tác CCHC của cơ quan bằng nhiều cách: qua email, hộp thư góp ý, qua việc tiếp công dân, qua các cuộc điều tra, khảo sát. 4. Tăng cường công tác cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CCVC ở cơ quan, đơn vị.
11	Sở Giao thông vận tải	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cần tuyên truyền thường xuyên, liên tục, sâu rộng để người dân biết và tìm hiểu. 2. Tiếp tục đơn giản TTHC gọn nhẹ, thông suốt. 3. Công chức thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả còn chậm, chưa khoa học, mất nhiều thời gian. Lãnh đạo đơn vị cần quan tâm nâng cao năng suất lao động của công chức, thể hiện tinh thần trách nhiệm, bồi dưỡng cho công chức về đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở. 4. Đề nghị đầu tư, mở rộng Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thông thoáng, mát mẻ, mang tính chuyên nghiệp.

STT	Đơn vị	Ý kiến của người dân, tổ chức
12	Sở Xây dựng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cần cải thiện tư tưởng từ nền hành chính cũ sang nền hành chính phục vụ, xem tổ chức, cá nhân đến liên hệ là khách hàng. 2. Điều chỉnh, cải thiện mối quan hệ phối hợp giữa các sở ban ngành, giảm các cuộc hội họp. 3. Hộp thư điện tử do UBND tỉnh cung cấp có đường truyền không ổn định, sử dụng đôi lúc còn chậm, không vào được; giao diện người dùng của hộp thư lỗi thời. 4. Phần mềm một cửa điện tử do Sở TTTT cung cấp hiệu quả hoạt động kém do thiếu nhiều chức năng, một số chức năng còn rườm rà, chưa hợp lý. Phần quản lý các hồ sơ được cung cấp giao diện và các nội dung tìm kiếm chưa phù hợp. 5. Lãnh đạo phải tham gia sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản điện tử để rút ngắn thời gian xem xét, duyệt văn bản, hồ sơ do cấp dưới trình ký.
13	Ban Dân tộc	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cần tăng cường công tác tuyên truyền CCHC đến CCVC, người dân, tổ chức. 2. Thực hiện tốt hơn công tác giáo dục phẩm chất đạo đức công vụ cho công chức cơ quan. 3. Lãnh đạo đơn vị cần phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức. 4. Tăng cường đầu tư trang thiết bị để đáp ứng nhiệm vụ công tác. 5. TTTC còn rườm rà, gây phiền hà cho người dân trong việc đi lại nhiều lần.
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tăng cường tuyên truyền giáo dục ý thức của cán bộ công chức cơ quan. Lãnh đạo cần làm gương về tác phong, nề nếp làm việc. Hạn chế các cuộc họp, thường xuyên có mặt ở cơ quan để giải quyết công việc. 2. Văn bản ban hành cần có tính khả thi. 3. Cần quan tâm đến tính hợp lý của thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết hồ sơ. Thường xuyên giám sát tính hiệu quả và kết quả giải quyết của bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. 4. Lãnh đạo cần có sự phân công công việc phù hợp cho CCVC, tránh người quá bận, người ngồi tán gẫu. Có quy định chế độ khen thưởng, xử phạt rõ ràng. Nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CCVC để tư vấn, hỗ trợ người dân. 5. Công chức làm việc tại Bộ phận TN và TKQ cần hướng dẫn kỹ hơn, rõ ràng hơn cho người dân khi chưa hiểu rõ về quy trình làm hồ sơ. 6. Đề nghị CBCCVC thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh, đặc biệt là về giờ giấc làm việc. Hạn chế cho cán bộ, công chức sử dụng điện thoại trong quá trình làm việc truy cập vào các trang mạng xã hội hay chơi game (chỉ sử dụng cho mục đích công việc) 7. Cần bố trí khu vực tiếp nhận hồ sơ và ngồi chờ rộng rãi, thoải mái hơn. Thường xuyên xem sổ ý kiến của khách hàng để phản ánh kịp thời những bức xúc của khách hàng, có văn bản trả lời cụ thể.

STT	Đơn vị	Ý kiến của người dân, tổ chức
15	Ban Quản lý các KCN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn vị cần quan tâm bố trí công chức chuyên trách CCHC. 2. Tinh thần thái độ của công chức phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả phải nghiêm túc, đúng mực; không hoành hạ, làm khó người dân, doanh nghiệp. Nhận hồ sơ phải ra phiếu hẹn cụ thể, tránh tình trạng một hồ sơ bị yêu cầu bổ sung nhiều lần. Cần giải quyết hồ sơ đúng thời gian quy định. 3. Đề nghị CBCCVC thực hiện nghiêm giờ giấc làm việc để doanh nghiệp, người dân không phải chờ đợi.
16	Sở Thông tin và Truyền thông	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng mô hình, gương điển hình thực hiện tốt CCHC, có cơ chế khen thưởng, động viên đối với CCVC rõ ràng, cụ thể. 2. Cần tuyên truyền, phổ biến các quy định về TTHC rộng rãi bằng nhiều hình thức để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn những thủ tục hồ sơ cần thiết phải thực hiện, tránh trường hợp không hiểu rõ, phải đi lại nhiều lần. 3. Thời gian quy định giải quyết hồ sơ hành chính nhất thiết phải hẹn trong thời gian quy định 10 hay 15 ngày. Người tiếp nhận hồ sơ cần phải trình xử lý ngay, tiết kiệm thời gian cho người dân, doanh nghiệp, không phải đi lại nhiều lần. 4. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý những CBCC có biểu hiện nhũng nhiễu. Thực hiện tốt chính sách đối với CCVC trực tiếp giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức để CCVC an tâm công tác. 5. Bố trí CCVC giải TTHC có trình độ chuyên môn phù hợp, hướng dẫn tận tình.
17	Trường Cao đẳng Nghệ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đề nghị Trường thường xuyên cập nhật Trang thông tin điện tử của Trường, nhất là thông báo lịch học của từng ngành, các hoạt động - sự kiện,... Để hỗ trợ sinh viên học từ xa. Cải thiện Cổng Thông tin điện tử theo hướng hiện đại, gần gũi, dễ truy cập, thông tin phong phú. 2. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại hơn.
18	Sở Lao động, TB và XH	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lãnh đạo cần giám sát nhân viên thừa hành sâu sát hơn (gắn camera nơi tiếp dân, không cửa kín then cài nơi làm việc. Bố trí CCVC có năng lực, am hiểu sâu về nội dung CCHC, làm tốt vai trò tham mưu, đề xuất thực hiện công tác CCHC trong cơ quan, đơn vị. 2. Cần giảm các cuộc họp không cần thiết. 3. Tăng cường bố trí nguồn lực, điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu công tác CCHC. 4. Cần thường xuyên kiểm tra việc tổ chức, quản trị và triển khai thực hiện các VBQPPL về CCHC.

STT	Đơn vị	Ý kiến của người dân, tổ chức
19	Trường Cao đẳng Cộng đồng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trường cần quan tâm điều chỉnh mức học phí, hỗ trợ sinh viên. 2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị còn nhiều hạn chế, lớp học không thoáng mát. Đặc biệt là tại Khu B của Trường. Cần trang bị thêm thiết bị giảng dạy như máy chiếu, ampli,...
20	Sở Văn hóa, TT và DL	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công chức tiếp nhận hồ sơ cần nhiệt tình hơn, hướng dẫn cụ thể từng loại giấy tờ để người dân chuẩn bị cho đầy đủ làm làm theo cho đúng, tránh đi lại nhiều lần. 2. Cần lựa chọn công chức có năng lực, nắm vững nghiệp vụ chuyên môn, nhiệt tình, thân thiện để phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. 3. Khi người dân, doanh nghiệp có thắc mắc chưa được giải quyết thỏa đáng, người có thẩm quyền cần trả lời trực tiếp (không trả lời qua điện thoại vì bận họp).
21	Huyện Thạnh Trị	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tăng cường phổ biến, tuyên truyền công tác CCHC qua kênh thông tin đại chúng như Đài Phát thanh - Truyền hình, Đài truyền thanh, các tổ chức Hội Phụ nữ, Hội Nông dân,... một cách chi tiết, cụ thể để CBCC, người dân, doanh nghiệp dễ nhận biết được. 2. Cần tinh gọn, đơn giản hóa TTHC. Đặc biệt là rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ lĩnh vực đất đai. TTHC về lĩnh vực đất đai trước đây giao cho UBND huyện thực hiện có tính ổn định, hiện nay giao về Sở TNMT (Văn phòng Đăng ký Đất đai) mất nhiều thời gian, chi phí đo đạc, thẩm định hồ sơ đất đai cao, gây phiền hà cho người dân. 3. Cần công khai, minh bạch TTHC và tuân thủ quy trình thực hiện. 4. Huyện cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị (máy vi tính, máy điều hòa, tủ, bàn ghế,...) và bố trí điểm tiếp dân riêng biệt, đặc biệt là cấp xã; Thực hiện chế độ phụ cấp cho đội ngũ làm nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định. 5. Nên thường xuyên mở các lớp tập huấn về công tác CCHC cho tất cả CBCCVC tại đơn vị; Hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị cho CBCC làm công tác CCHC.
22	Huyện Mỹ Xuyên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục liên quan đến chính sách cho gia đình liệt sĩ. 2. TTHC còn rườm rà, nhiều biểu mẫu, cần đơn giản hóa hồ sơ, TTHC. 3. Không gập khuôn theo quy định thời gian giải quyết TTHC, nếu giải quyết TTHC sớm thì trả kết quả cho người dân, không để đến ngày hẹn trả hồ sơ. 4. Cần tăng cường kiểm tra, giám sát công tác CCHC đối với các đơn vị, đặc biệt cấp xã.

STT	Đơn vị	Ý kiến của người dân, tổ chức
23	Huyện Mỹ Tú	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng về cải cách TTHC; Nâng cao đạo đức công vụ gắn với tinh thần trách nhiệm cao. 2. Tiếp tục tinh gọn về TTHC, cắt giảm những TTHC không liên quan. Đảm bảo quy trình giải quyết TTHC; Trả kết quả đúng thời gian quy định. Đặc biệt là rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, thời gian xác nhận thế chấp cho người dân vay vốn ngân hàng. Thường xuyên cập nhật, niêm yết TTHC khi có Quyết định công bố mới của UBND tỉnh. 3. Điều chỉnh thủ tục xác nhận đơn xin việc: cho phép người thân trong gia đình làm thay để thuận tiện hơn (Hiện nay, quy định đơn xin việc làm phải do người đứng tên đi xác nhận). Đề nghị cho DNTN được nộp thuế khoán, do doanh nghiệp không có trình độ để làm báo cáo thuế giá trị gia tăng. 4. Lãnh đạo đơn vị cần quan tâm, nhắc nhở CBCCVC không sử dụng điện thoại di động, nói chuyện, làm việc riêng trong giờ làm việc, để người dân phải đợi lâu. Phân công công chức đúng vị trí việc làm. 5. CBCCVC cần nghiêm túc chấp hành pháp luật, nghiên cứu và thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo điều hành của cấp trên; biết lắng nghe có chọn lọc ý kiến góp ý của nhân dân, đoàn thể. 6. Cần giảm các cuộc hội họp để có thời gian tiếp dân, giải quyết hồ sơ, TTHC. 7. Công chức làm việc tại bộ phận TN và TKQ cần nhiệt tình hơn, hướng dẫn cách thực hiện TTHC rõ ràng cho người dân. 8. Đề nghị các ngành chức năng quan tâm hơn trong việc lãnh đạo điều hành đúng luật quy định. Nếu cá nhân, tổ chức sai phạm thì xử lý theo quy định để tránh phiền hà cho người dân. 9. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, cấp xã đối với các TTHC cần phối hợp xử lý; chấp hành nghiêm thời gian giải quyết hồ sơ. 10. Bố trí diện tích và trang thiết bị đầy đủ để CBCCVC thực hiện tốt nhiệm vụ. Bố trí CBCCVC đúng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận và trả kết quả; tổ chức hoặc cử CBCCVC phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tham gia bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp.
24	Huyện Kế Sách	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cần quan tâm cán bộ nguồn, cán bộ đương nhiệm có trình độ, bố trí công việc phù hợp với chuyên môn và năng lực CBCC. 2. Đơn vị cần cập nhật kịp thời các văn bản liên quan đến giải quyết TTHC. 3. Lãnh đạo cần quan tâm chế độ chính sách, môi trường làm việc, phẩm chất của CBCC. 4. Tăng cường đầu tư trang thiết bị: máy tính, máy photo,... để phục vụ tốt hơn trong công việc.

STT	Đơn vị	Ý kiến của người dân, tổ chức
25	Thị xã Ngã Năm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, các cuộc họp cơ quan đơn vị; đổi mới hình thức và nội dung tuyên truyền; Thường xuyên kiểm tra CCHC để kịp thời nhắc nhở các trường hợp còn hạn chế trong việc thực hiện CCHC. Xử lý nghiêm những CCVC gây khó khăn trong công tác CCHC. 2. Cần quan tâm rút ngắn các loại giấy tờ, bản sao để tiết kiệm tiền và thời gian. Thực hiện công khai thủ tục CCHC để người dân kiểm tra và giám sát. Cải thiện tình trạng quá hạn trong giải quyết TTHC và yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần (nhất là lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). 3. Đội ngũ y bác sĩ cần quan tâm đến bệnh nhân nhiều hơn. 4. Thái độ của CCVC khi tiếp xúc và làm việc với người dân, doanh nghiệp cần niềm nở hơn. Nâng cao trình độ chuyên môn và khắc phục các khuyết điểm để giải quyết hồ sơ TTHC nhanh hơn. 7. Cần quan tâm sửa chữa, nâng cấp các thiết bị văn phòng nhằm phục vụ tốt công tác CCHC theo tiêu chuẩn ISO, đồng thời thường xuyên tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn của CBCC khi có văn bản quy định mới. 8. Việc tiếp nhận và trả hồ sơ đôi khi hơi chậm do TTHC vừa nhập vào sổ lưu và nhập vào phần mềm 01 cửa. 9. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và giải quyết thủ tục hành chính; Duy trì và áp dụng tiêu chuẩn ISO 10. Cần thực hiện tốt quy chế dân chủ, đánh giá chất lượng thực thi công vụ. 11. Lãnh đạo đơn vị cần quan tâm, bố trí nguồn lực tài chính cho công tác CCHC; Mở các lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên ngành về thực hiện CCHC cho công tác cấp huyện, xã; tuyên truyền về CCHC.
26	Huyện Trần Đề	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tăng cường công tác tuyên truyền CCHC để nâng cao nhận thức CBCC, chấn chỉnh và xử lý những trường hợp vi phạm. 2. Công chức phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cần quan tâm giúp đỡ người dân nhiều hơn khi liên hệ giải quyết hồ sơ, giải thích rõ hơn các thủ tục, giấy tờ người dân không biết. 3. Phòng TNMT huyện làm khó người dân, thành phần hồ sơ còn thiếu, không hướng dẫn thực hiện 01 lần mà hướng dẫn nhiều lần làm mất thời gian. 4. Lãnh đạo đơn vị cần quan tâm nâng cao trình độ chuyên môn CBCC, tinh thần thái độ phục vụ, xử lý vi phạm trong thực thi công vụ CBCC. Bố trí CCVC đúng theo vị trí việc làm. 5. Tại Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Trần Đề: thủ tục rườm rà, trả kết quả chưa đúng hẹn, chưa thống nhất nội dung hướng dẫn giữa công chức Địa chính và Văn phòng Đăng ký đất đai. 6. Đề nghị đơn vị thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác CCHC các phòng ban, đơn vị cấp xã, nhất là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 7. Đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ tốt hơn trong công việc.

STT	Đơn vị	Ý kiến của người dân, tổ chức
27	Huyện Châu Thành	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cần duy trì, phát huy các mặt làm tốt. Tăng cường công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức. 2. Tiếp tục rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ TTHC, nhất là các TTHC liên quan đến doanh nghiệp. 3. Lãnh đạo đơn vị cần quan tâm việc nâng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp ứng xử của CBCC. 4. CBCC cần nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc; nhiệt tình, tận tâm phục vụ người dân. 5. Bộ phận TN và TKQ của UBND huyện chưa thống nhất các loại văn bản.
28	Huyện Cù Lao Dung	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tăng cường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân nắm bắt các quy định mới về CCHC. 2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách TTHC đối với lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như: Đất đai, cấp phép xây dựng. Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, TTHC. 3. Thời gian giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai còn kéo dài; CBCC chưa nhiệt tình hướng dẫn người dân làm đúng thủ tục theo quy định. 4. Xem xét, điều chỉnh lại thủ tục vay vốn NHNN (theo quy định hiện nay, tất cả các thành viên trong gia đình phải ký thế chấp, mất nhiều thời gian). 5. Một số TTHC ở cấp xã còn rườm rà, không cần thiết. 6. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCCVC trong lĩnh vực y tế. Tăng cường bác sĩ có chuyên môn cao; tăng cường tổ chức vận chuyển bệnh nhân bằng phương tiện của bệnh viện. 7. Đề nghị nâng cao hệ thống giao thông phục vụ đi lại của người dân. 8. Cần chấn chỉnh lại đội ngũ CBCC làm việc tại Bộ phận TN và TKQ. Một số CBCC làm việc tại UBND huyện nói chuyện riêng và đi trễ về sớm. 9. Lãnh đạo cần gương mẫu, thực hiện tốt các nội quy, quy định; Quan tâm mở lớp bồi dưỡng hoặc của CBCC tham gia các lớp bồi dưỡng về CCHC nhằm phục vụ cho nhân dân tốt hơn; Đẩy mạnh công tác kiểm tra CCHC, công vụ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. 10. Cần kết nối liên thông mạng nội bộ và trang bị hệ thống camera giám sát hoạt động. Ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ để giải quyết công việc nhanh chóng chính xác.

STT	Đơn vị	Ý kiến của người dân, tổ chức
29	Thành phố Sóc Trăng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thường xuyên rà soát, cập nhật TTHC. Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC theo hướng nhanh, gọn, kịp thời. Sớm cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. 2. Lắng nghe ý kiến của người dân trong thực thi TTHC, để đáp ứng tình hình nhiệm vụ chung, trong cải cách TTHC tại các cơ quan nhà nước, tránh gây phiền hà cho người dân. 3. Kết nối đồng bộ hệ thống mạng internet để không ảnh hưởng đến việc lấy số thứ tự. 4. Phân công CCVC tiếp nhận và trả kết quả có trình độ chuyên môn phù hợp, có trách nhiệm trong công việc, thái độ hòa nhã, nhiệt tình, giải thích rõ ràng cho người dân hiểu, hướng dẫn cho người đầy đủ thành phần hồ sơ, tránh đi lại nhiều lần. 5. Lãnh đạo cần quan tâm chỉnh đốn đạo đức, tác phong, thái độ phục vụ của CBCC; Xây dựng và bố trí vị trí việc làm phù hợp với từng CBCC; bồi dưỡng CBCC chuyên môn về cải cách TTHC, nhằm nâng cao thái độ, hành động của từng CBCC trong công cuộc cải cách TTHC. 6. Lãnh đạo phải có năng lực, đạo đức, phẩm chất để thực hiện tốt công tác quản lý ở địa phương.
30	Huyện Long Phú	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tăng cường công tác tuyên truyền CCHC, cung cấp tài liệu tuyên truyền về CCHC cho người dân. Thường xuyên kiểm tra, giám sát trong quá trình làm việc. Hỗ trợ kinh phí thực hiện CCHC. Thực hiện bình xét thi đua khen thưởng cho CBCC theo kết quả thực hiện nhiệm vụ. 2. TTHC còn rườm rà, cần rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, TTHC. 3. Bổ sung thêm biên chế làm việc tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả 4. Cần bố trí CBCC đúng vị trí việc làm; quan tâm xây dựng đội ngũ CBCC có trình độ chuyên môn, có ý thức phục vụ nhân dân, có tinh thần trách nhiệm trong việc. Bố trí CBCC có trình độ chuyên môn, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm làm công tác CCHC cơ sở. 5. Cán bộ y tế cần nhiệt tình, quan tâm bệnh nhân nhiều hơn; nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương. 6. Đầu tư thêm trang thiết bị để phục vụ người dân tốt hơn. 7. Tăng cường ứng dụng phần mềm quản lý chuyên ngành, cải cách tiền lương, phụ cấp thâm niên mở rộng cho công chức và các ngành khác.

STT	Đơn vị	Ý kiến của người dân, tổ chức
31	Thị xã Vĩnh Châu	<ol style="list-style-type: none">1. Tăng cường kiểm tra, đánh giá về công tác CCHC đối với công chức phụ trách CCHC của các phòng, ban thuộc UBND, kịp thời phát hiện, xử lý những trường hợp CBCC còn gây khó khăn cho người dân. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước.2. Lãnh đạo đơn vị cần quan tâm đến công tác cải cách thể chế, nâng cao chất lượng ban hành văn bản QPPL.3. Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, nhất là ở lĩnh vực đất đai.4. Thái độ phục vụ của cán bộ, công chức phụ trách tiếp công dân và giải quyết TTHC cần phải vui vẻ, nhiệt tình hơn; hướng dẫn rõ ràng, đúng người đúng nơi. Bổ sung ghế ngồi chờ tại Bộ phận TN và TKQ. Chi đầy đủ phụ cấp cho công chức.5. Cần thực hiện chính sách tinh giản biên chế một cách khách quan, dựa trên chức năng nhiệm vụ của các đơn vị để thực hiện cho phù hợp.6. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức, thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hiện phương châm nói đi đôi với làm, chủ động, sáng tạo, tâm huyết trong công việc, phối hợp tốt. Thường xuyên tập huấn nghiệp vụ cho công chức phụ trách CCHC.7. Đội ngũ giáo viên cần quan tâm đến học sinh nhiều hơn. Trang bị cơ sở vật chất, sách vở, thiết bị dạy học cho giáo viên và học sinh.8. Cần quan tâm triển khai các dự án ứng dụng CNTT vào công tác CCHC.9. Đề nghị tập trung giải quyết những khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân có liên quan đến công tác cải cách TTHC; giải quyết đúng thẩm quyền và thời gian quy định.